

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 15 – 5 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán: Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐ-HSST ngày 03-5-2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1984 ; nơi cư trú: Thôn 22, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (đã chết) và con bà Trần Thị H – SN 1955; có vợ Trần Thị M – SN 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/12/2017 bị công an huyện Xuân Trường xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh từ ngày 18/3/2019 đến nay; bị cáo Phạm Văn C có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Vũ Thị L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 22, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (Chị L vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 22, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (anh K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/3/2019, Phạm Văn C đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Vũ Văn K ở cùng thôn để mượn xe máy đi chợ. Gặp chị Lã Thị L1 (là vợ anh K), C hỏi mượn xe máy đi ra chợ mua đồ ăn, chị L1 đồng ý rồi đưa cho C mượn xe máy. C lấy xe đi ra chợ G xã T mua thịt lợn về nhà, sau đó C đi sang nhà anh K trả xe, thấy anh K đang ngồi uống nước trong phòng khách, C trả xe và ngồi uống nước nói chuyện với anh K. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh K mời C ở lại ăn cơm, C đồng ý đi vào gian nhà bếp ngồi ăn cơm với gia đình anh K, anh K gọi thêm con trai là anh Vũ Văn K1 và con dâu chị Đỗ Thị H sang ăn cơm cùng còn chị Vũ Thị L là con gái anh K không ăn, nằm nghỉ trong phòng ngủ tầng 1 cạnh gian phòng khách.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong chị L1 đi vào phòng ngủ của chị L đưa cho chị L số tiền mặt 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) để nộp học phí (chị L đang là sinh viên năm thứ nhất trường Cao đẳng được tỉnh Hải Dương), chị L cầm tiền cho vào túi hông bên phải chiếc áo khoác đen cùng với 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) có sẵn trong túi là tiền của chị L rồi chị L khóa túi áo lại và mặc chiếc áo khoác lên người. Khoảng 05 phút sau, chị L bế cháu H1 từ phòng ngủ của mình ra phòng khách để chơi. Khi ra phòng khách, chị L đã cởi chiếc áo khoác đang mặc bên trong có số tiền 7.100.000 đồng vắt ngang thân áo lên thành tựa của chiếc ghế salong sát tủ đứng phòng khách. Khoảng 05 phút sau, anh K1 và chị H ăn cơm xong đã bế cháu H1 về nhà ngủ còn chị L cũng đi vào phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C cùng anh K ăn uống xong, cả hai đi ra phòng khách ngồi uống nước chè nói chuyện một lúc, C đi ra chiếc võng xếp ở phòng khách nằm nghỉ còn anh K tiếp tục uống nước, xem ti vi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh K, chị L1 đi làm còn C vẫn nằm ngủ ở võng nhà anh K, chị L vẫn nằm trong phòng ngủ đọc báo trên điện thoại. Sau khi anh K và chị L1 đi làm, C để ý xung

quanh nhà thấy không có ai, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu. C nhìn qua cửa sổ ra sân thấy không có ai, chị L nằm trong phòng ngủ không nhìn được ra phòng khách, C liền đứng dậy đi ra vị trí bộ bàn ghế salong phòng khách tìm xung quanh xem có tài sản nào có giá trị để lấy trộm. Khi đi ra đến vị trí tủ đứng, C phát hiện có 01 chiếc áo khoác đen của chị L vắt trên ghế salong. C dùng hai tay vuốt áo để kiểm tra trong áo có tài sản gì không thì phát hiện túi áo hông bên phải cộm lên, C kéo khóa túi áo ra và phát hiện trong túi áo có một xấp tiền polyme. Sợ việc làm của mình bị người khác phát hiện nên C đem chiếc áo khoác đen này ra văng rồi trùm chiếc áo khoác này lên người để phần túi áo xuống bên dưới, C cho tay vào túi áo lấy toàn bộ số tiền có trong áo rồi bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó C đi ra ghế và đặt chiếc áo khoác lại đúng vị trí ban đầu, C đi ra văng và giả vờ nhắm mắt ngủ. Cùng lúc này, chị L nghe có tiếng động ở gian phòng khách, chị L đi ra nhìn vào gian phòng khách thấy C đang từ vị trí ghế salong và đi ra văng nhắm mắt lại, chị L nhìn thấy chiếc áo khoác đen của mình vẫn vắt ở trên ghế nên đi ra và cầm chiếc áo mang vào phòng ngủ của mình và đặt chiếc áo dưới chân giường lúc này chị L không kiểm tra trong túi áo có còn số tiền 7.100.000đ hay không, sau đó chị L đi xuống gian nhà bếp ăn cơm.

Lúc này C nằm ở văng tiếp tục quan sát, thấy trong nhà không có ai, C đứng dậy đi về, chị L thấy ở trong nhà có tiếng động, chị L chạy ra thì thấy C đang đi ra ngoài cổng nhà mình, chị L nghi ngờ C đã trộm cắp tài sản liền chạy vào kiểm tra số tiền trong túi áo thì phát hiện bị mất. Chị L liền điện thoại cho anh K thông báo sự việc trên. Còn C sau khi lấy được tiền, C đi bộ ra cầu đá ở thôn 21, xã T, trên đường đi C có đếm lại số tiền vừa lấy trộm được có 7.100.000 đồng (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*). Khoảng 05 phút sau, C đi về nhà mình thì gặp anh K đến tìm, anh K có gọi C vào nhà để hỏi C có lấy tiền trong túi áo khoác đen của chị L không, thì C không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Sau đó C bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/3/2019, Cơ quan điều tra đã yêu cầu C lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 7.100.000đ là số tiền C đã trộm cắp được của chị L (C chưa sử dụng, chỉ đổi tiền cho một người đàn ông không quen biết).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 7.100.000đ (*bảy triệu một trăm nghìn đồng*) do Phạm Văn C tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu và trả lại số tiền trên cho chị L.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS – KSĐT của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: ngày 16/3/2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị L. Phạm Văn C đã có hành vi lén lút lấy 7.100.000 đồng (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*) của chị L để trong túi áo khoác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Tính chất tội phạm nghiêm trọng thể hiện ở

hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hành vi của bị cáo Phạm Văn C bị VKSND huyện Trục Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đổi, bị cáo đã trả lại tiền cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị L đã nhận lại đủ số tiền 7.100.000 đồng (*bảy triệu một trăm nghìn đồng*) và không có đề nghị gì khác nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn C phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 18-3-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: bị cáo Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản).
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản).
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản).
- Chi cục THADS H1ện Trực Ninh (1 bản).
- UBND xã (1 bản)
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu : VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh